| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHĨA ĐÀN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ | *Nghĩa Đàn, ngày 28 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 198
Địa chỉ: Làng Mai L, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 198
Địa chỉ: Làng Bùi, xã Nghĩa Mi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 và Điều 110 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mi và anh Hoàng Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị trực M tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Thị Á, sinh ngày 19/5/201. Anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mai mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: Chị Lê Thị M và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị M và anh Hoàng Văn H thỏa thuận chị M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này

được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006041 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Quang Sơn**